

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **31/2024/DS-ST**

Ngày: 10/4/2024.

V/v: “*Tranh chấp HĐ dịch vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hưởng.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 327/2023/TLST – DS ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 08/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 25/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông.

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT Vinaphone, đường Nguyễn Văn Huyền nối dài, phường Xuân La, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: NVT – Q. Tổng giám đốc (Ông T ủy quyền tham gia tố tụng cho HMT. Văn bản ủy quyền số: 4764/QĐVNPT VNP-KTPCTT ngày 09/6/2023).

Đại diện theo ủy quyền cho Ông T:

Ông THMT, sinh năm: 1976 – Giám đốc trung tâm kinh doanh VNPT bà Rịa – Vũng Tàu. (Ông T ủy quyền tham gia tố tụng cho NCLQ. Văn bản ủy quyền số: 15/GUQ-TTKD-BRVT-NSTH ngày 03/01/2023).

Đại diện theo ủy quyền cho Ông T:

NCLQ, sinh năm: 1985 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1 đường Tôn Đức Thắng, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: TVC, sinh năm: 1958 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 168/2, tổ 2, khu phố Thạnh Sơn, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không hòa giải được tại Tòa án đại diện cho nguyên đơn theo ủy quyền trình bày: Ngày 05/01/2022 Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu và ông TVC ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình số HDVTU 003652214, với nội dung: Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp các loại dịch vụ viễn thông, truyền hình là dịch vụ điện thoại di động cho ông TVC, với số thuê bao là 0839.179.172. Thời gian bắt đầu tính cước dịch vụ là ngày hòa mạng hoặc ngày các bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Tiền cước dịch vụ được trả hàng tháng, trả vào cuối tháng.

Tuy nhiên, sau khi sử dụng thì ông C chỉ thanh toán tiền cước dịch vụ được đến tháng 4/2022. Tháng 5, tháng 6/2022 thì ông C không thanh toán tiền cước dịch vụ cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu nữa. Mặc dù Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu đã nhắc nhở và gửi giấy báo yêu cầu ông C thanh toán nhiều lần nhưng ông C vẫn không thanh toán. Vì vậy, Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu đã ngừng việc cung cấp dịch vụ cho ông C. Số tiền cước dịch vụ mà ông C còn thiếu của Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông – Trung tâm kinh doanh VNPT Bà Rịa – Vũng Tàu trong tháng 5, tháng 6/2022 là 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Tại Tòa án ông NCLQ yêu cầu ông TVC phải trả cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông số tiền cước dịch vụ của tháng 5, tháng 6/2022 là 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Ông TVC mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập họp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông TVC trả tiền tiền cước dịch vụ viễn thông cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông theo Hợp đồng đã ký kết. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều

35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông có đơn đề nghị xét vắng mặt, ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Khoản 2 Điều 21; Khoản 1, Điểm a, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Đại diện Viện kiểm sát, Đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông và ông C. Ông C không có mặt, không thể hiện ý kiến của mình, không giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ kiện.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX thấy: Việc ông TVC ký hợp đồng sử dụng dịch vụ dịch vụ điện thoại di động của Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông là có thật. Việc này thể hiện tại Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình số HDVTU 003652214 ngày 05/01/2022 (Bút lục số: 01), phiếu đăng ký hòa mạng mới, chuyển hình thức thuê bao Vinaphone ngày 05/01/2022 (Bút lục số: 04). Như vậy, ông C có quyền sử dụng dịch vụ do Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông cung cấp, đồng thời có trách nhiệm trả tiền phí cho dịch vụ mà mình đã sử dụng theo Hợp đồng đã ký kết.

[2.1] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Theo các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thể hiện: Phía Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông đã cung cấp dịch vụ cho ông C theo đúng Hợp đồng đã ký kết. Tháng 5, tháng 6/2022 ông C sử dụng dịch vụ với số tiền dịch vụ là 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) (Bút lục từ số 52 đến số 92). Đây là số tiền mà ông C có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông, nhưng ông C đã không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán tiền dịch vụ của tháng 5, tháng 6/2022 với số tiền 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông TVC phải trả cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

[3] Về án phí: Ông C phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào Khoản 2 Điều 21; Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 513; Điều 515; Điều 517; Điều 518; Điều 519 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông đối với bị đơn ông TVC.

Buộc ông TVC phải trả cho Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông số tiền cước phí viễn thông là 1.733.747Đ (Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông TVC phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) án phí DSST.

Hoàn trả cho Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002609 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn

